

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 15/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung, điều chỉnh**

**danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển**

**kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; điều chỉnh nội dung một số dự án tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Bổ sung danh mục 32 dự án phải thu hồi đất trong năm 2023 với tổng diện tích khoảng 53,87 ha.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Điều chỉnh nội dung của 04 dự án phải thu hồi đất trong năm 2023 tại Phụ lục I Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

3. Bổ sung Danh mục 05 dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 10,14 ha.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

4. Điều chỉnh nội dung của 01 dự án phải thu hồi đất trong năm 2023 tại Phụ lục IA Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*

5. Điều chỉnh nội dung của 01 dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Phụ lục II Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Chiến Hòa**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ**  
**LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2023**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| STT      | Tên dự án  | Diện tích (ha) | Địa điểm (đến cấp xã)   |
|----------|--|----------------|-------------------------|
|          | <b>Tổng</b>  | <b>53,87</b>   |                         |
| <b>I</b> | <b>Thành phố Buôn Ma Thuột</b>   | <b>33,59</b>   |                         |
| 1        | Mở rộng đường Y Ngông, đoạn Mai Xuân Thương - Tinh lộ 1  | 0,48           | Phường Tân Tiến         |
| 2        | Hội trường Tổ dân phố 9, phường Tự An  | 0,07           | Phường Tự An            |
| 3        | Đường Hùng Vương (đoạn từ Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Văn Cừ), thành phố Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1); Hạng mục: Di dời trụ điện | 0,001          | Phường Tự An            |
| 4        | Đường nối khu dân cư tổ dân phố 6, phường Tân An đến Nguyễn Văn Cừ (hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ)   | 0,35           | Phường Tân Lập          |
| 5        | Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố 4, phường Tân Lập   | 0,02           | Phường Tân Lập          |
| 6        | Đường nối từ đường Hà Huy Tập đến Quốc lộ 14 (đường Nguyễn Chí Thanh)  | 0,07           | Phường Tân An           |
| 7        | Đường Chu Văn An (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Hà Huy Tập), thành phố Buôn Ma Thuột  | 0,10           | Phường Tân Lợi          |
| 8        | Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thôn 1, xã Hòa Thắng  | 1,00           | Xã Hòa Thắng            |
| 9        | Nạo vét, nâng cấp đập, tràn, cống, đường vào đập hồ ông Và, xã Ea Tu.  | 9,00           | Xã Ea Tu, phường Tân An |
| 10       | Đường giao thông vào vùng sản xuất quanh bãi rác xã Hoà Phú  | 2,50           | Xã Hòa Phú              |
| 11       | Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị Hồ thủy lợi Ea Tam   | 20,00          | Phường Tự An            |

|            |   |              |                                   |
|------------|---|--------------|-----------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Thị xã Buôn Hồ</b>   | <b>0,50</b>  |                                   |
| 12         | Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ  | 0,08         | Phường An Bình                    |
| 13         | Nâng cấp, cải tạo hồ Hà Cỏ, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ.  | 0,42         | Phường Bình Tân                   |
| <b>III</b> | <b>Huyện Buôn Đôn</b>   | <b>0,10</b>  |                                   |
| 14         | Đường dây 110 kV đấu nối Nhà máy điện mặt trời Jang Pông  | 0,10         | Các xã Krông Na, Ea Huar          |
| <b>IV</b>  | <b>Huyện Cư Kuin</b>  | <b>1,11</b>  |                                   |
| 15         | Nhà văn hóa xã Ea Tiêu  | 0,60         | Xã Ea Tiêu                        |
| 16         | Sân thể thao xã Ea Tiêu   | 0,51         | Xã Ea Tiêu                        |
| <b>V</b>   | <b>Huyện Cư M'gar</b>   | <b>3,65</b>  |                                   |
| 17         | Bãi chôn lấp rác thải xã Ea Kuêh  | 0,51         | Xã Ea Kuêh                        |
| 18         | Đường giao thông liên xã Cư M'gar đi thôn 6, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar (bổ sung)  | 0,53         | Các xã Cư M'gar, Quảng Hiệp       |
| 19         | Đường giao thông đến trung tâm xã Ea M'rôh (Xã Quảng Hiệp mới), huyện Cư M'gar (bổ sung)  | 0,05         | Xã Ea M'rôh                       |
| 20         | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại vị trí thửa đất số 241, tờ bản đồ số 84, xã Cuôr Đăng (liền kề nhà sinh hoạt cộng đồng Buôn Kroa B, xã Cuôr Đăng) | 1,47         | Xã Cuôr Đăng                      |
| 21         | Mở rộng Trường Tiểu học Phan Bội Châu và Sân thể thao   | 1,09         | Xã Ea Drong                       |
| <b>VI</b>  | <b>Huyện Ea H'leo</b>   | <b>12,53</b> |                                   |
| 22         | Nhà máy điện gió Ea Nam (hạng mục: Đường giao thông mở rộng, mở mới tại xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Khal; Hành lang đường điện 500 kV, 33 kV)        | 4,00         | Các xã Ea Nam, Dliê Yang, Ea Khal |

|             |  |             |  |
|-------------|--|-------------|--|
| 23          | Dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn tại xã Ea Tir, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk  | 6,30        | Xã Ea Tir  |
| 24          | Nâng cấp sửa chữa hồ Ea Be, xã Dliê Yang, huyện Ea H'Leo   | 1,75        | Các xã Dliê Yang, Ea Nam                         |
| 25          | Xây dựng móng trụ điện đường dây 110kV đầu nối đường dây 110kV Ea H'Leo - Krông Buk thuộc dự án Trang trại Phong điện Tây Nguyên – Giai đoạn 1 | 0,11        | Xã Dliê Yang                                     |
| 26          | Xây dựng móng trụ điện đường dây 22kV kết nối các tuabin gió thuộc dự án Trang trại Phong điện Tây Nguyên – Giai đoạn 1                        | 0,35        | Xã Dliê Yang                                     |
| 27          | Mở rộng nút giao Nguyễn Chí Thanh - Nơ Trang Long  | 0,02        | Thị trấn Ea Drăng                                |
| <b>VII</b>  | <b>Huyện Krông Ana</b>   | <b>1,83</b> |  |
| 28          | Tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II (ký hiệu DL02-WB8), Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk  | 0,18        | Xã Băng Adrênh                                   |
| 29          | Đền bù, mở rộng bãi rác buôn Ê Căm, thị trấn Buôn Tráp   | 0,50        | Thị trấn Buôn Tráp                               |
| 30          | Xây dựng dự án TBA 110kV Lăk và đầu nối  | 0,25        | Thị trấn Buôn Tráp, các xã Dur Kmăl, Băng Adrênh |
| 31          | Mở rộng nghĩa địa Cư Pao, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana  | 0,90        | Thị trấn Buôn Tráp                               |
| <b>VIII</b> | <b>Huyện Krông Pắc</b>   | <b>0,56</b> |  |
| 32          | Xây dựng trường mẫu giáo Hoà Mi  | 0,56        | Xã Tân Tiến                                      |

\* Ghi chú: Về diện tích sử dụng đất được xác định cụ thể cho từng dự án sau khi đo đạc, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

## Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA 04 DỰ ÁN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 49/NQ-HĐND NGÀY 14/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| STT       | Tên dự án   | Diện tích (ha) | Địa điểm (đến cấp xã)  | Địa điểm (cấp huyện) |
|-----------|---|----------------|--|----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tại Phụ lục I Nghị quyết số 49/NQ-HĐND</b>   |                |  |                      |
| 146       | Đường dây điện 220kv Pleiku 2 - Krông Buk mạch 2  | 3,92           | Xã Ea Nam  | Huyện Ea H'leo       |
| 163       | Dự án Thu hồi đất khu vực Trung tâm xã (thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia theo QĐ 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) tại xã Cư Amung                                    | 6,30           | Xã Cư A Mung   | Huyện Ea H'leo       |
| 183       | Đầu tư xây dựng kè và san nền khu trung tâm hành chính huyện Ea Kar   | 41,00          | Xã Ea Đar  | Huyện Ea Kar         |
| 235       | Gói thầu số 41A thuộc Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, hợp phần hệ thống kênh chính Tây, hạng mục kênh và công trình kênh cấp 1 có F tưới < 150 ha đến mặt ruộng | 6,47           | Xã Ia Rvê  | Huyện Ea Súp         |
| <b>II</b> | <b>Nội dung điều chỉnh</b>  |                |  |                      |
| 146       | Đường dây điện 220kv Pleiku 2 - Krông Buk mạch 2  | 3,92           | Thị trấn Ea Drăng và các xã Ea H'leo, Ea Ral, Dliê Yang, Ea Khal, Ea Nam | Huyện Ea H'leo       |
| 163       | Dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn tại xã Cư A Mung, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk  | 9,57           | Xã Cư A Mung   | Huyện Ea H'leo       |
| 183       | Đầu tư xây dựng kè và san nền khu trung tâm hành chính huyện Ea Kar   | 49,53          | Xã Ea Đar  | Huyện Ea Kar         |

|     |   |       |           |              |
|-----|---|-------|-----------|--------------|
| 235 | Gói thầu số 41A thuộc Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, hợp phần hệ thống kênh chính Tây, hạng mục kênh và công trình kênh cấp 1 có F tưới < 150 ha đến mặt ruộng | 10,91 | Xã Ia Rvê | Huyện Ea Súp |
|-----|---|-------|-----------|--------------|



**Phụ lục III****DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN  
MỤC ĐÍCH DƯỚI 10 HÉC TA ĐẤT TRỒNG LÚA***(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| <b>STT</b> | <b>Tên dự án</b>   | <b>LUA</b>   | <b>Địa điểm<br/>(đến cấp xã)</b>             | <b>Địa điểm<br/>(cấp huyện)</b> |
|------------|--|--------------|--|---------------------------------|
|            | <b>Tổng</b>  | <b>10,14</b> |  |                                 |
| 1          | Khu dân cư HỒ trung tâm thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông                      | 9,09         | Thị trấn Krông Kmar                          | Huyện Krông Bông                |
| 2          | Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo                                 | 0,01         | Các xã Ea Hồ, Ea Tóh, Dliêya, Ea Tân         | Huyện Krông Năng                |
| 3          | Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng                           | 0,11         | Các xã Ea Hồ, Phú Lộc và thị trấn Krông Năng | Huyện Krông Năng                |
| 4          | Xây dựng trường mẫu giáo Hoà Mi  | 0,23         | Xã Tân Tiến                                  | Huyện Krông Pắc                 |
| 5          | Dự án phát triển nhà ở đô thị tại thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk | 0,70         | Thị trấn Phước An                            | Huyện Krông Pắc                 |

**Phụ lục IV****ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA 01 DỰ ÁN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 53/NQ-HĐND NGÀY 23/12/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH***(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| <b>STT</b> | <b>Tên dự án</b>                                     | <b>Diện tích (ha)</b> | <b>Địa điểm (đến cấp xã)</b> | <b>Địa điểm (cấp huyện)</b> |
|------------|--|-----------------------|------------------------------|-----------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tại Phụ lục IA Nghị quyết số 53/NQ-HĐND</b>       |                       |                              |                             |
| 94         | Nhà bia tưởng niệm khu căn cứ cách mạng H5 của huyện | 1,20                  | Xã Ea M'droh                 | Huyện Cư M'gar              |
| <b>II</b>  | <b>Nội dung điều chỉnh</b>                           |                       |                              |                             |
| 94         | Khu lưu niệm căn cứ cách mạng huyện Cư M'gar         | 1,20                  | Xã Ea M'droh                 | Huyện Cư M'gar              |

**Phụ lục V****ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA 01 DỰ ÁN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/NQ-HĐND NGÀY 20/7/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH***(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

| <b>STT</b> | <b>Tên dự án</b>  | <b>Diện tích (ha)</b> | <b>Địa điểm (đến cấp xã)</b> | <b>Địa điểm (cấp huyện)</b> |
|------------|---|-----------------------|------------------------------|-----------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tại Phụ lục II Nghị quyết số 20/NQ-HĐND</b>  |                       |                              |                             |
| 8          | Gói thầu số 41A thuộc Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, hợp phần hệ thống kênh chính Tây, hạng mục kênh và công trình kênh cấp 1 có F tưới < 150 ha đến mặt ruộng | 0,65                  | Xã Ia Rvê                    | Huyện Ea Súp                |
| <b>II</b>  | <b>Nội dung điều chỉnh</b>  |                       |                              |                             |
| 8          | Gói thầu số 41A thuộc Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ea Súp Thượng, hợp phần hệ thống kênh chính Tây, hạng mục kênh và công trình kênh cấp 1 có F tưới < 150 ha đến mặt ruộng | 0,74                  | Xã Ia Rvê                    | Huyện Ea Súp                |